

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI CAO NGUYÊN ĐÁ ĐỒNG VĂN TỈNH TUYÊN QUANG

● NGÔ NGỌC TRÂM ANH

Tạp chí Công nghiệp nông thôn

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại Cao nguyên đá Đồng Văn thông qua cách tiếp cận định tính dựa trên dữ liệu thứ cấp và phân tích trường hợp tại điển hình nghiên cứu này. Kết quả cho thấy, các yếu tố chính bao gồm môi trường, văn hóa - xã hội, quản trị, cơ sở hạ tầng và chuyển đổi số. Nghiên cứu cũng chỉ ra sự đánh đổi giữa tăng trưởng du lịch và bảo tồn tài nguyên, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy phát triển bền vững.

Từ khóa: du lịch bền vững, geopark, Hà Giang, Tuyên Quang, ESG, du lịch cộng đồng.

1. Đặt vấn đề

Du lịch bền vững hiện đã trở thành một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia. Việt Nam không nằm ngoài xu hướng này khi ngành du lịch đóng góp đáng kể vào GDP và tăng trưởng kinh tế, với hơn 21 triệu lượt khách quốc tế năm 2025. Cao nguyên đá Đồng Văn nổi lên như một điểm đến đặc thù với giá trị địa chất, sinh thái và văn hóa đặc biệt. Khu vực này được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu từ năm 2010 và liên tục được tái công nhận trong các giai đoạn tiếp theo. Với diện tích hơn 2.300 km² và khoảng 70 - 80% diện tích là đá vôi, khu vực này mang giá trị địa chất độc đáo hàng đầu khu vực.

Thời gian qua, du lịch tại khu vực này tăng trưởng mạnh mẽ. Năm 2024, Hà Giang đón hơn 3,2 triệu lượt khách, trong đó khu vực công viên địa chất chiếm khoảng 70%. Đến năm 2025, địa phương đặt mục tiêu đạt 3,5 triệu lượt khách. Riêng quý I/2025 đã ghi nhận hơn 848.000 lượt khách với doanh thu khoảng 2,3 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, sự tăng trưởng

này cũng gây áp lực và thách thức lên môi trường, hệ sinh thái và thương mại văn hóa bản địa. Cùng với đó cũng bộc lộ một số hạn chế về hạ tầng và quản trị của khu vực này.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm và cách tiếp cận về du lịch bền vững

Du lịch bền vững đã trở thành một trong những định hướng cốt lõi trong chiến lược phát triển du lịch toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh gia tăng áp lực môi trường và biến đổi khí hậu. Theo UNWTO, du lịch bền vững được định nghĩa là “loại hình du lịch đáp ứng nhu cầu của khách du lịch hiện tại và các vùng điểm đến, đồng thời bảo vệ và nâng cao cơ hội cho tương lai” (UNWTO, 2013).

Theo đó, du lịch bền vững nhấn mạnh 3 trụ cột chính bao gồm: Kinh tế, xã hội và môi trường. trong đó, kinh tế phải đảm bảo sự phát triển hiệu quả và tăng trưởng dài hạn; Xã hội cần phải đảm bảo và ngày càng nâng cao phúc lợi cộng đồng địa phương; Môi trường cần duy trì và đảm bảo yêu cầu bảo tồn tài

nguyên thiên nhiên trong quá trình khai thác du lịch. Nhiều nghiên cứu đã khẳng định sự cân bằng giữa 3 trụ cột này là điều kiện tiên quyết để đạt được phát triển bền vững trong du lịch (Bramwell & Lane, 2011; Saarinen, 2006). Tuy nhiên, trong thực tiễn, các điểm đến thường đối mặt với “trade-off” giữa tăng trưởng du lịch và bảo tồn tài nguyên (Butler, 1999). Đặc biệt, trong bối cảnh các khu vực nhạy cảm về sinh thái như vùng núi đá vôi (karst landscapes), yêu cầu về phát triển bền vững trở nên cấp thiết hơn do tính dễ tổn thương của hệ sinh thái (Newsome, Dowling, & Leung, 2012).

2.2. Du lịch công viên địa chất và mô hình phát triển bền vững

Các công viên địa chất toàn cầu (Global Geoparks) được xem là một mô hình tiêu biểu của phát triển bền vững dựa trên tài nguyên thiên nhiên và văn hóa. Theo UNESCO, geopark là các khu vực có giá trị địa chất quốc tế, được quản lý theo hướng tích hợp giữa các yếu tố như bảo tồn di sản địa chất, giáo dục cộng đồng và phát triển kinh tế bản địa của khu. Nghiên cứu của Dowling (2011) cho thấy geopark không chỉ là công cụ bảo tồn mà còn là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương thông qua du lịch. Tương tự, Farsani et al. (2014) nhấn mạnh, công viên địa chất có thể tạo ra sự cân bằng lợi ích của các bên, cân bằng giữa bảo tồn và phát triển nếu được quản lý hiệu quả. Trong trường hợp Cao nguyên đá Đồng Văn, khu vực này là một trong những công viên địa chất đầu tiên tại Đông Nam Á được công nhận, với giá trị địa chất hình thành từ hơn 400 triệu năm trước (UNESCO, 2023). Điều này tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn trong phát triển du lịch đặc thù. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Hose (2012), du lịch đặc thù tại các khu vực đồi núi và hang động đá vôi thường đối mặt với rủi ro như: Quá tải du lịch; Suy giảm cảnh quan; Thiếu quản lý hiệu quả

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững

- Yếu tố môi trường: được xem là nền tảng của du lịch bền vững. Theo nghiên cứu của Gössling (2002), hoạt động du lịch có thể gây ra các tác động tiêu cực như: Ô nhiễm môi trường; Suy giảm đa dạng sinh học; Gia tăng phát thải carbon. Trong bối cảnh hiện tại, việc bảo tồn cảnh quan và hệ sinh thái là điều kiện tiên quyết để duy trì sức hấp dẫn của điểm đến

(Newsome et al., 2012). Do đó, nhiều nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của: Quản lý tài du lịch; Quy hoạch không gian. Kiểm soát hoạt động xây dựng

- Yếu tố xã hội - văn hóa: Cộng đồng địa phương đóng vai trò trung tâm trong phát triển du lịch bền vững. Theo lý thuyết các bên liên quan (Stakeholder Theory), sự tham gia của cộng đồng giúp: tăng tính chấp nhận xã hội, bảo tồn văn hóa bản địa, tăng hiệu quả phát triển (Freeman, 1984). Tuy nhiên, nghiên cứu của Cohen (1988) cho thấy du lịch cũng có thể dẫn đến: thương mại hóa các giá trị văn hóa, mất bản sắc, xung đột xã hội. Trong các khu vực dân tộc thiểu số như Hà Giang, vấn đề này càng trở nên rõ nét khi du lịch phát triển nhanh.

- Yếu tố kinh tế: Du lịch được xem là một động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo (UNWTO, 2020). Nghiên cứu của Ashley & Roe (2002) cho thấy, du lịch có thể: tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện sinh kế. Tuy nhiên, lợi ích kinh tế không phải lúc nào cũng được phân bổ đồng đều. Hiện tượng rò rỉ lợi ích ra ngoài địa phương là một vấn đề phổ biến trong du lịch (Mitchell & Ashley, 2010).

- Yếu tố quản trị: đóng vai trò quyết định trong việc định hướng phát triển du lịch bền vững. Theo Hall (2011), governance trong du lịch bao gồm: chính sách, quy hoạch, điều phối các bên liên quan. Một hệ thống quản trị hiệu quả giúp: giảm xung đột, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo phát triển bền vững. Ngược lại, quản trị yếu kém có thể dẫn đến phát triển thiếu kiểm soát và suy thoái tài nguyên.

- Cơ sở hạ tầng và khả năng tiếp cận: là yếu tố quan trọng quyết định khả năng phát triển du lịch. Theo Prideaux (2000), hệ thống giao thông và dịch vụ ảnh hưởng trực tiếp đến: khả năng tiếp cận điểm đến, trải nghiệm du khách, năng lực cạnh tranh. Đối với các khu vực miền núi như Cao nguyên đá Đồng Văn tỉnh Tuyên Quang, địa hình phức tạp là một rào cản lớn đối với phát triển du lịch bền vững.

- Chuyển đổi số trong du lịch. Trong kỷ nguyên số, công nghệ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong phát triển du lịch. Theo Gretzel et al. (2015), “smart tourism” giúp: nâng cao trải nghiệm du khách, tối ưu hóa quản lý điểm đến, tăng hiệu quả marketing. Tuy nhiên, tại các khu vực vùng núi, mức độ ứng dụng công nghệ còn hạn chế, tạo ra khoảng cách lớn so với các điểm đến phát triển.

3. Thực trạng phát triển du lịch tại Cao nguyên đá Đồng Văn

Nghiên cứu này được thực hiện từ tháng 10/2025 đến tháng 01/2026 bằng cách khảo sát thực tế tại khu du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn tỉnh Tuyên Quang và kết hợp dữ liệu quản lý du lịch của Ban quản lý công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang.

3.1. Tăng trưởng du lịch và quy mô thị trường
Khu vực Cao nguyên đá Đồng Văn là trung tâm của hoạt động du lịch tại vùng núi phía Bắc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lượng khách của khu vực. Trong những năm gần đây, khu vực này ghi nhận tốc độ tăng trưởng du lịch nhanh chóng, đặc biệt sau giai đoạn phục hồi hậu COVID-19.

Bảng 1. Lượng khách du lịch đến Cao nguyên đá Đồng Văn (2022 - 2025)

Năm	Lượt khách (triệu)	Tốc độ tăng (%)	Tỷ trọng so với toàn tỉnh (%)*
2022	~2.2	—	~65
2023	~2.6	+18.2%	~68
2024	~3.0	+15.4%	~70
2025 (ước)	~3.3	+10–12%	~70–72

* So sánh trên địa bàn tỉnh Hà Giang cũ
Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Qua số liệu Bảng 1 cho thấy, số lượng khách đến tham quan tại cảnh điểm này tăng liên tục trong thời gian vừa qua, điều này góp phần nâng tỷ trọng khách du lịch đến với điểm đến này lên mức xấp xỉ 70% so với toàn tỉnh. Thông qua đó khẳng định vai trò là hạt nhân du lịch của cao nguyên Đá. Tuy nhiên, với tốc độ phát triển này cũng tạo ra những áp lực rất lớn đối với yêu cầu phát triển bền vững của khu vực. Tốc độ phát triển này có sự chậm lại từ năm 2024 cho thấy một số dấu hiệu cần lưu ý của khu vực này, như: sức chứa của các cơ sở lưu trú trong khu vực đã tiệm cận mức tối đa, qua đó làm xuất hiện những rào cản về hạ tầng và môi trường của điểm đến. Điều này cần đòi hỏi phải có những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hơn nữa năng lực của các cơ sở lưu trú cũng như đảm bảo môi trường cảnh điểm.

3.2. Áp lực môi trường và nguy cơ quá tải du lịch

Sự gia tăng nhanh chóng về lượng khách đã tạo ra áp lực đáng kể lên hệ sinh thái karst vốn nhạy cảm.

Bảng 2. Áp lực môi trường tại các điểm du lịch trọng điểm

Điểm du lịch	Mức độ áp lực	Biểu hiện chính
Đèo Mã Pí Lèng	Rất cao	Quá tải, xói mòn cảnh quan
Sông Nho Quế	Cao	Ô nhiễm nước cục bộ
Phố cổ Đồng Văn	Cao	Quá tải mùa cao điểm
Cột cờ Lũng Cú	Trung bình - cao	Áp lực khách tăng nhanh

Nguồn: Nghiên cứu tổng hợp của tác giả

Bảng 2 cho thấy, khu vực đang rơi vào trạng thái cực bộ về du lịch, đặc biệt tại các điểm nổi tiếng. Có thể thấy những trạng thái như: tắc nghẽn giao thông mùa cao điểm, gia tăng rác thải, suy giảm chất lượng cảnh quan. Từ góc độ lý thuyết, điều này phù hợp với mô hình vòng đời du lịch của Butler (1999), trong đó: Cao nguyên đá đang chuyển từ giai đoạn phát triển → củng cố. Nguy cơ bước vào giai đoạn trì trệ nếu không có điều chỉnh chính sách.

3.3. Biến đổi văn hóa và tác động xã hội

Khu vực Cao nguyên đá là nơi sinh sống của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số, với hệ thống văn hóa đặc sắc. Du lịch đã mang lại cả cơ hội và thách thức.

Việc phát triển du lịch đã góp phần cải thiện đáng kể sinh kế của người dân, đặc biệt thông qua: các dịch vụ như Homestay và du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, cùng với đó là những biến tấu có thể làm biến đổi giá trị truyền thống như sân khấu hóa văn hóa. Qua đó phản ánh rõ cơ chế thương mại hóa văn hóa (Cohen, 1988): văn hóa trở thành hàng hóa du lịch và giá trị nguyên bản bị thay đổi. Bảng 3

3.4. Về cơ sở hạ tầng và khả năng tiếp cận

Hạ tầng là một trong những rào cản lớn nhất đối với phát triển bền vững tại khu vực này.

Bảng 3. Tác động xã hội của du lịch tại Cao nguyên đá

Khía cạnh	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Thu nhập	Tăng 1.5-2 lần (hộ làm du lịch)	Chênh lệch thu nhập
Việc làm	Tăng việc làm phi nông nghiệp	Lao động thời vụ
Văn hóa	Phục hồi nghề truyền thống	Thương mại hóa
Cộng đồng	Tăng giao lưu	Giảm tính nguyên bản

Nguồn: Nghiên cứu tổng hợp của tác giả

Với địa hình đồi núi cao và thung lũng sâu tạo ra địa hình hiểm trở khiến cho việc di chuyển tiếp cận những cảnh điểm rất khó khăn khiến chi phí tăng cao cũng là một trong những hạn chế trong việc phát triển du lịch tại Cao nguyên đá. Hơn nữa, số lượng cơ sở lưu trú tại khu vực này còn yếu, đặc biệt là những cơ sở lưu trú cao cấp đã khiến cho việc thu hút khách du lịch quốc tế đến với khu cao nguyên đã ảnh hưởng rất nhiều. Với đặc điểm của khu vực miền núi, hệ tổng hạ tầng số ở đây còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu, nhiều địa điểm trong khu vực vẫn chưa được phủ sóng điện thoại và internet, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chiến lược marketing cho cảnh điểm. Theo Prideaux (2000), những vấn đề trên đang ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh cũng như việc tạo ra những giá trị gia tăng từ du lịch của Cao nguyên đá. Bảng 4

Bảng 4. Đánh giá hạ tầng du lịch tại Cao nguyên đá

Chỉ tiêu	Mức độ hiện tại	Đánh giá
Giao thông	Trung bình	Khó tiếp cận
Lưu trú	Trung bình-thấp	Thiếu cao cấp
Dịch vụ du lịch	Trung bình	Chưa chuyên nghiệp
Hạ tầng số	Thấp	Chậm phát triển

Nguồn: Nghiên cứu tổng hợp của tác giả

3.5. Về quản trị và điều phối phát triển

Mặc dù có nhiều chính sách phát triển du lịch, việc thực thi vẫn còn hạn chế. Bảng 5

Bảng 5. Đánh giá hệ thống quản trị du lịch

Tiêu chí	Mức độ	Vấn đề chính
Quy hoạch	Có	Thiếu đồng bộ
Thực thi	Trung bình	Chưa hiệu quả
Kiểm soát môi trường	Thấp	Thiếu giám sát
Phối hợp	Hạn chế	Thiếu liên kết

Nguồn: Nghiên cứu tổng hợp của tác giả

Các hạn chế ở đây thể hiện ở chỗ: quá trình phát triển du lịch ở khu vực này vẫn mang tính tự phát, thiếu sự kiểm soát của các cấp quản lý đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng, qua đó cho thấy, chưa có một cơ chế điều phối hiệu quả của các cơ quan quản lý trong khu vực. Theo Hall (2011), đây là biểu hiện của khoảng cách quản trị trong du lịch bền vững.

4. Một số giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững khu du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn

Các kết quả thực nghiệm từ khu vực Cao nguyên đá Đồng Văn cho thấy, quá trình phát triển du lịch đang diễn ra với tốc độ nhanh nhưng thiếu sự đồng bộ về thể chế, hạ tầng và năng lực quản trị. Điều này tạo ra một nghịch lý phổ biến trong các điểm đến mới nổi, nơi tăng trưởng về lượng khách không đi kèm với sự đảm bảo về chất lượng và tính bền vững. Do đó, các hàm ý chính sách cần được tiếp cận theo hướng hệ thống, tích hợp đa chiều và có khả năng điều tiết các mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, bảo tồn môi trường và phát triển xã hội.

4.1. Thể chế hóa quản lý sức chứa và bảo tồn môi trường

Kết quả nghiên cứu chỉ ra, áp lực môi trường tại các điểm du lịch trọng điểm đã vượt ngưỡng chịu tải trong những giai đoạn cao điểm, phản ánh sự thiếu vắng các công cụ quản lý dựa trên bằng chứng khoa học. Trong bối cảnh này, việc thể chế hóa khái niệm “sức chứa du lịch” (tourism carrying capacity) cần được xem là một ưu tiên chính sách hàng đầu. Cụ thể, cần xây dựng một khung pháp lý cho phép xác định và điều chỉnh sức chứa tối đa tại các điểm nhạy cảm như Đèo Mã Pí Lèng và Sông Nho Quế, dựa

trên các tiêu chí về môi trường, xã hội và trải nghiệm du khách. Việc áp dụng các công cụ quản lý như hạn ngạch khách, phân bổ thời gian tham quan, hoặc hệ thống đặt vé điện tử không chỉ góp phần giảm áp lực lên tài nguyên mà còn nâng cao hiệu quả quản trị điểm đến.

4.2. Tái định vị vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch

Một trong những phát hiện quan trọng của nghiên cứu là sự tồn tại song song giữa lợi ích kinh tế và các hệ lụy xã hội, đặc biệt là hiện tượng thương mại hóa văn hóa. Điều này đặt ra yêu cầu phải tái định vị vai trò của cộng đồng địa phương từ đối tượng thụ hưởng thụ động sang chủ thể tham gia tích cực trong quá trình phát triển du lịch. Chính sách cần hướng tới việc củng cố các mô hình du lịch dựa vào cộng đồng, thông qua việc tăng cường năng lực cho người dân, hỗ trợ tiếp cận tài chính và xây dựng các chuỗi giá trị địa phương. Đồng thời, cần thiết lập các cơ chế phân phối lợi ích công bằng nhằm giảm thiểu bất bình đẳng và tăng cường tính gắn kết xã hội.

4.3. Cải cách mô hình quản trị theo hướng đa bên và thích ứng

Những hạn chế trong quản trị được xác định là một trong những nguyên nhân cốt lõi dẫn đến sự thiếu bền vững trong phát triển du lịch tại khu vực nghiên cứu. Do đó, việc cải cách mô hình quản trị theo hướng đa bên là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả điều phối và giảm thiểu xung đột lợi ích. Cụ thể, cần thiết lập một cơ chế điều phối liên ngành với sự tham gia của chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức xã hội. Bên cạnh đó, việc tăng cường tính minh bạch trong quy hoạch và cấp phép đầu tư, cũng như ứng dụng công nghệ trong giám sát hoạt động du lịch, sẽ góp phần nâng cao năng lực quản trị.

4.4. Định hướng phát triển hạ tầng theo nguyên tắc bền vững

Hạ tầng du lịch, mặc dù đã được cải thiện, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chất lượng cao. Tuy nhiên, việc đầu tư hạ tầng trong các khu vực nhạy cảm như Cao nguyên đá cần được tiếp cận thận trọng nhằm tránh gây tổn hại đến cảnh quan và hệ sinh thái. Do đó, chính sách cần ưu tiên phát triển

hạ tầng theo nguyên tắc “tác động thấp”, bao gồm: tối ưu hóa hệ thống giao thông hiện có thay vì mở rộng ồ ạt, khuyến khích các cơ sở lưu trú thân thiện môi trường, tích hợp các tiêu chuẩn xanh trong quy hoạch và xây dựng. Việc này không chỉ giúp bảo vệ tài nguyên mà còn nâng cao hình ảnh điểm đến trong bối cảnh du khách ngày càng quan tâm đến yếu tố bền vững.

4.5. Thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, việc ứng dụng công nghệ trong du lịch không chỉ là một xu hướng mà còn là một yêu cầu tất yếu. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ tại khu vực nghiên cứu còn hạn chế, đặc biệt trong quản lý dữ liệu và marketing. Cần xây dựng một hệ sinh thái du lịch số tích hợp, cho phép kết nối các bên liên quan và tối ưu hóa hoạt động quản lý. Việc phát triển các nền tảng dữ liệu du lịch, hệ thống thông tin điểm đến và các công cụ phân tích hành vi du khách sẽ góp phần nâng cao hiệu quả ra quyết định.

4.6. Tái cấu trúc không gian du lịch theo hướng phân tán và cân bằng

Một trong những vấn đề nổi bật là sự tập trung quá mức của dòng khách tại một số điểm du lịch, dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ. Do đó, cần tái cấu trúc không gian du lịch theo hướng phân tán nhằm giảm áp lực và nâng cao hiệu quả khai thác. Chính sách cần hướng tới việc phát triển các điểm đến vệ tinh, xây dựng các tuyến du lịch liên kết và đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Điều này không chỉ giúp giảm tải cho các điểm “nóng”, mà còn tạo điều kiện để các khu vực khác tham gia vào chuỗi giá trị du lịch.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tại Cao nguyên đá Đồng Văn thông qua cách tiếp cận định tính và dữ liệu thực tiễn. Kết quả cho thấy, sự phát triển du lịch tại khu vực này mang tính hai mặt. Một mặt, du lịch đã trở thành động lực tăng trưởng kinh tế quan trọng, góp phần cải thiện sinh kế và nâng cao vị thế của điểm đến. Mặt khác, sự tăng trưởng nhanh chóng đang tạo ra áp lực lớn lên môi trường, làm biến đổi cấu trúc xã hội - văn hóa và bộc lộ những hạn chế trong hệ thống quản trị ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ashley, C., & Roe, D. (2002). Making tourism work for the poor. ODI.
- Bramwell, B., & Lane, B. (2011). Critical research on the governance of tourism and sustainability. *Journal of Sustainable Tourism*, 19(4-5), 411-421.
- Butler, R. W. (1999). Sustainable tourism: A state-of-the-art review. *Tourism Geographies*, 1(1), 7-25.
- Cohen, E. (1988). Authenticity and commoditization in tourism. *Annals of Tourism Research*, 15(3), 371-386. [https://doi.org/10.1016/0160-7383\(88\)90028-X](https://doi.org/10.1016/0160-7383(88)90028-X)
- Dowling, R. (2011). Geotourism's global growth. *Geoheritage*, 3(1), 1-13.
- Farsani, N. T., Coelho, C., & Costa, C. (2014). Geotourism and geoparks. *Tourism Management Perspectives*, 10, 1-6. <https://doi.org/10.1016/j.tmp.2014.01.003>
- Freeman, R. E. (1984). *Strategic management: A stakeholder approach*. Cambridge University Press.
- Gössling, S. (2002). Global environmental consequences of tourism. *Global Environmental Change*, 12(4), 283-302. [https://doi.org/10.1016/S0959-3780\(02\)00044-4](https://doi.org/10.1016/S0959-3780(02)00044-4)
- Gretzel, U., Sigala, M., Xiang, Z., & Koo, C. (2015). Smart tourism. *Electronic Markets*, 25(3), 179-188.
- Hall, C. M. (2011). Policy learning and policy failure in sustainable tourism governance. *Tourism Management*, 32(4), 649-658. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2010.05.024>
- Newsome, D., Dowling, R., & Leung, Y. F. (2012). *Natural area tourism*. Channel View Publications.
- Prideaux, B. (2000). The role of transport in tourism development. *Tourism Management*, 21(1), 53-63.
- Saarinen, J. (2006). Traditions of sustainability in tourism studies. *Annals of Tourism Research*, 33(4), 1121-1140.
- UNESCO. (2023). Dong Van Karst Plateau Geopark.
- UNWTO. (2013). Sustainable tourism for development. UNWTO. (2020). Tourism and rural development.

Ngày nhận bài: 5/2/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/3/2026

SOLUTIONS FOR SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT IN THE DONG VAN KARST PLATEAU, TUYEN QUANG PROVINCE

● NGO NGOC TRAM ANH

Rural Industry Magazine

ABSTRACT:

This study examines the factors influencing sustainable tourism development in the Dong Van Karst Plateau using a qualitative approach grounded in secondary data analysis and case studies. The findings identify key determinants, including environmental conditions, socio-cultural dynamics, governance quality, infrastructure development, and the role of digital transformation. The analysis further reveals inherent trade-offs between tourism expansion and the preservation of natural and cultural resources. By elucidating these dynamics, the study contributes to a more comprehensive understanding of the complexities shaping sustainable tourism development in fragile heritage landscapes.

Keywords: sustainable tourism, geopark, Tuyen Quang, ESG, community-based tourism.